TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ánh.
2. Ông Lê Văn Vững.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ T Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- NguY đơn: Chị Trần Kim Y, sinh năm 1993.
Địa chỉ: ấp 4, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.
Chỗ ở hiện nay: ấp MT, xã TM, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Anh Thiệu Minh T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp 4, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.
(NguY đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Trần Kim Y là nguY đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Y và anh T quen biết do bạn bè giới thiệu rồi tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2018 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 05/4/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể nào hàn gắn tình cảm. Đỉnh

điểm là lúc chị Y mang thai đứa con thứ hai, anh T thường xuY đi sớm về trễ, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 03/2023 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên nay chị Trần Kim yêu cầu được ly hôn với anh Thiệu Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Thiệu Trần Thiện Nhân, sinh ngày 08/9/2019 và Thiệu Trần Thiện Tín, sinh ngày 08/3/2023. Hiện nay con chung đang sống với Y. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được quyền nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là anh Thiệu Minh T đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Y nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Kim Y có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Thiệu Minh T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

Anh Thiệu Minh T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở ấp 4, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y, anh T sau thời gian quen biết được gia đình hai bên chấp thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2018, do đó hôn nhân giữa chị Y và anh T là hợp pháp. Chị Y cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể nào hàn gắn tình cảm. Đỉnh điểm là lúc chị Y mang thai đứa con thứ hai, anh T thường xuY đi sớm về trễ, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 03/2023 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên nay chị Trần Kim yêu cầu được ly hôn với anh Thiệu Minh T.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và triệu tập anh Thiệu Minh T tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng

anh T vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Y. Xét thấy giữa chị Y và anh T không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Nay chị Y yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Y và anh T mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim Y.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Thiệu Trần Thiện Nhân, sinh ngày 08/9/2019 và Thiệu Trần Thiện Tín, sinh ngày 08/3/2023. Hiện nay con chung đang sống với Y. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được quyền nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho chị Y hay cho anh T nuôi dưỡng là cần xem xét về điều kiện, quyền lợi mọi mặt của con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y cho rằng con chung đang sinh sống với chị Y và chị Y yêu cầu được quyền nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi chị Y, anh T xảy ra mâu thuẫn đến nay, chị Y là người trực tiếp chăm sóc con chung, chị Y thương yêu, lo lắng, chăm sóc con chung. Do đó để con chung tên Thiệu Trần Thiện Nhân, sinh ngày 08/9/2019 và Thiệu Trần Thiện Tín, sinh ngày 08/3/2023 cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Y trình bày không có, không yêu cầu giải quyết; anh T không có ý kiến về phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Y trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết; anh T không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về trách nhiệm chịu án phí:*

Chị Trần Kim Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TuY xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim Y.

- Về hôn nhân: Chị Trần Kim Y được ly hôn với anh Thiệu Minh T.

- Về con chung: Chị Trần Kim Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thiệu Trần Thiện Nhân, sinh ngày 08/9/2019 và Thiệu Trần Thiện Tín, sinh ngày 08/3/2023. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Y trình bày không có, không yêu cầu giải quyết; anh T không có ý kiến về phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Y trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết; anh T không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Kim Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010795 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Như vậy tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuY án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HTM;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Giấy CNKH số 25 ngày 05/4/2018);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (Đ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc